

Sign In

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Số: 242/HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 5 tháng 8 năm 1991

## NGHỊ ĐỊNH

***Ban hành quy định về việc các bên nước ngoài và phương tiện nước ngoài vào nghiên cứu khoa học ở các vùng biển nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam***

### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;*

*Căn cứ Tuyên bố ngày 12-5-1977 của Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam;*

*Căn cứ Tuyên bố của Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 12-11-1982 về đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam;*

*Căn cứ Tuyên bố của Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 5-6-1984 về vùng trời Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 30-CP ngày 29-1-1980 của Hội đồng Chính phủ về quy chế cho tàu thuyền nước ngoài vào hoạt động trên các vùng biển của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 111-HĐBT ngày 2 tháng 7 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng về quy định đối với phương tiện bay nước ngoài bay đến, bay đi, bay trong và bay qua vùng trời nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Để tạo thuận lợi cho việc hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học biển, phù hợp với luật pháp và tập quán quốc tế;*

*Để thống nhất quản lý việc nghiên cứu khoa học biển, bảo vệ chủ quyền ở các vùng biển của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Uỷ ban khoa học Nhà nước;*

## NGHỊ ĐỊNH :

**Điều 1.** - Nay ban hành kèm theo Nghị định này bản quy định về việc các Bên nước ngoài và phương tiện nước ngoài vào nghiên cứu khoa học ở các vùng biển nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**Điều 2.** - Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Uỷ ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

**Điều 3.** - Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành.

## QUY ĐỊNH

### VỀ VIỆC CÁC BÊN NƯỚC NGOÀI VÀO NGHIÊN CỨU KHOA HỌC Ở CÁC VÙNG BIỂN NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 242-HĐBT ngày 5-8-1991*

*của Hội đồng Bộ trưởng)*

## CHƯƠNG I

### CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** - Các Bên nước ngoài và phương tiện nước ngoài nói trong quy định này, bao gồm:

1. Các Bên nước ngoài: Các nước, các tổ chức quốc tế, các pháp nhân hay cá nhân nước ngoài.
2. Các phương tiện nghiên cứu nước ngoài: Các phương tiện nghiên cứu di động hay cố định (phương tiện nổi, bay, trạm nghiên cứu. . . trừ các phương tiện hoạt động bằng năng lượng nguyên tử) không thuộc quyền sở hữu của Nhà nước Việt Nam, của pháp nhân Việt Nam (có trụ sở chính tại Việt Nam), của công dân Việt Nam (thường trú tại Việt Nam).

**Điều 2.** - Việc nghiên cứu khoa học biển nói trong quy định này bao gồm: Các hoạt động nghiên cứu khoa học trong phạm vi vùng nước bên trên đáy biển và trong lòng đất dưới đáy biển cũng như vùng trời của các vùng biển thuộc chủ quyền, quyền tài phán của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm điều tra, thăm dò, nghiên cứu tài nguyên, các điều kiện

tự nhiên, môi trường biển và các hoạt động khác nhằm mục tiêu dân dụng và phục vụ mục đích hoà bình.

**Điều 3.** - Các hoạt động nghiên cứu khoa học của bên nước ngoài nói trong điều 1 được khuyến khích và bảo hộ trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và pháp luật Việt Nam, theo các hình thức sau:

1. Các hiệp định quốc tế về hợp tác khoa học kỹ thuật giữa Việt Nam và nước ngoài.
2. Các dự án nghiên cứu khoa học của các nước, các tổ chức quốc tế được Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho phép.
3. Các kế hoạch nghiên cứu, thăm dò tài nguyên và các điều kiện tự nhiên ở biển của các hiệp định hợp tác, dự án, hợp đồng kinh tế biển giữa các cơ quan, tổ chức, xí nghiệp của Trung ương và địa phương của Việt Nam với nước ngoài đã được Chính phủ Việt Nam cho phép.

## CHƯƠNG II

### CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

**Điều 4.** - Bên nước ngoài muốn điều tra, nghiên cứu khoa học trong các vùng biển thuộc chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam tuân theo các điều kiện và thủ tục sau:

1. 6 tháng trước khi dự định bắt đầu tiến hành dự án, phải xin phép và cung cấp cho phía Việt Nam bản dự án, gồm:
  - a) Tính chất, mục tiêu và nhiệm vụ của dự án.
  - b) Phương pháp và phương tiện sẽ được sử dụng: Tên, kiểu, chủng loại phương tiện, danh mục các dụng cụ, thiết bị nghiên cứu.
  - c) Địa bàn và hành trình địa lý của dự án.
  - d) Thời hạn dự định cho chuyên đến đầu tiên và chuyên ra đi cuối cùng của các phương tiện, thiết bị nghiên cứu .
  - e) Tên cơ quan chủ dự án; tên Giám đốc cơ quan và tên người chịu trách nhiệm dự án.
  - f) Mức độ dành cho phía Việt Nam tham gia vào dự án: Số người Việt Nam được mời tham gia dự án; phương tiện nghiên cứu khoa học của Việt Nam tham gia thực hiện dự án.
  - g) Khả năng chuyển giao Công nghệ cho Việt Nam: Trợ giúp không lấy tiền, bán, đào tạo cán bộ cho Việt Nam.

h) Tài chính của dự án.

i) Trong thời gian 4 tháng kể từ bên nước ngoài xin vào nghiên cứu; phía Việt Nam sẽ trả lời Bên nước ngoài về quyết định của mình. Khi đến nhận giấy phép, Bên nước ngoài phải nộp lệ phí làm thủ tục xét duyệt dự án.

2. Sau khi dự án đã được chấp thuận Bên nước ngoài phải nộp đơn tới Chính phủ Việt Nam xin phép cho người và phương tiện vào nghiên cứu.

Trong các trường hợp nói ở điều 3, mục 1, 2, Bên nước ngoài nộp đơn tại Ủy ban Khoa học Nhà nước Việt Nam.

Trong trường hợp quy định trong điều 3, mục 3, Bên nước ngoài nộp đơn cho các cơ quan chuyên ngành trực tiếp thực hiện hợp đồng kinh tế với bên nước ngoài. Bên nước ngoài phải trả lệ phí cấp giấy phép theo quy định của Việt Nam.

Đơn phải nộp trước 1 tháng khi đưa phương tiện vào vùng biển của Việt Nam.

3. Đơn xin phép cho phương tiện hoạt động khoa học phải theo mẫu thống nhất do phía Việt Nam quy định. Nội dung đơn xin phép gồm các điểm chính sau đây:

a) Tên, quốc tịch, địa chỉ của chủ phương tiện, của các đại diện cho chủ phương tiện (nếu có), người sử dụng phương tiện (địa chỉ bưu điện, điện tín, telex, telefax...).

b) Quốc tịch của phương tiện.

c) Kiểu, tên, nhãn hiệu đăng ký và tính năng chủ yếu của phương tiện.

d) Họ, tên, quốc tịch, chức vụ của người chỉ huy phương tiện, của các cán bộ khoa học và các thành viên khác đi trên phương tiện.

e) Mục đích, tính chất và nội dung của công việc mà phương tiện phải tiến hành.

f) Quy trình nghiên cứu, các thông số kỹ thuật, đo đạc, các trang thiết bị nghiên cứu khoa học của phương tiện.

g) Ngày giờ dự kiến đến và rời khỏi vùng biển của Việt Nam.

h) Khu vực và tuyến khảo sát cụ thể.

i) Nơi (cảng) xuất phát trước khi vào vùng biển Việt Nam và nơi đến đầu tiên sau khi rời khỏi vùng biển Việt Nam.

k) Kiểu loại, đăng ký máy thông tin liên lạc, tần số vô tuyến sử dụng, thời gian liên lạc trong ngày.